

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày 19-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Yêm;

Bà Chu Thị Bời.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Sỹ Q; tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1976, tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu B, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú và chỗ ở: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Phạm Thị Tâm H, sinh năm 1977; có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo bản án số 51/2010/HSST ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/4/2022 đến ngày 20/5/2022 thay đổi bằng biện pháp bảo lãnh, hiện tại ngoại. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Anh Lê Thanh T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện P, tỉnh

Ninh Thuận. Vắng mặt;

2- Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn *, xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt;

3- Anh Phan Đăng K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt;

4- Chị Đỗ Thị B, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khôi *, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt;

5- Anh Phan Chí T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt;

6- Anh Nguyễn Lâm B, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số * đường T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt;

7- Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

8. Chị Phạm Thị Tâm H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khu *, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 12/4/2022, tổ công tác Công an tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Trần Sỹ Q có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tiến hành kiểm tra chỗ ở của Trần Sỹ Q tại khu *, xã T, huyện V, phát hiện Phan Chí T đang trả tiền cho Trần Sỹ Q. Qua làm việc Trần Sỹ Q trình bày được cho Phan Chí T vay tiền với lãi suất cao, để thu lợi và Phan Chí T đang trả tiền lãi. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Sỹ Q, lập biên bản sự việc.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Khám xét chỗ ở thu giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 tờ giấy vở học sinh có nhiều chữ và ghi số tiền; 01 tờ giấy ghi tên Tiến và ngày lấy 16/3/2022; 02 tờ giấy có nhiều ô vuông chưa qua sử dụng; 60 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 25/02/2022 người vay Nguyễn Lâm B.

Tại bản kết luận giám định số 217/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng trong 02 phong bì gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra xác định như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 4/2022, Trần Sỹ Q đã cho người quen và một số lái xe đường dài chở hàng hóa từ các tỉnh khu vực phía Nam ra cửa khẩu T vay tiền với lãi suất cao, thỏa thuận nếu chỉ vay trong thời hạn từ 1-3 ngày, thì lãi suất là 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1825%/năm, từ ngày thứ tư trở đi sẽ hạ lãi xuống 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, nếu vay dài

ngày, thì Trần Sỹ Q sẽ tính lãi là 3.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng từ 109,5%/năm đến 182,5%, tùy theo mối quan hệ, cụ thể Trần Sỹ Q đã cho 07 người vay tiền lãi suất cao cụ thể:

1. Đỗ Thị B, ngày 18/5/2021, vay Trần Sỹ Q 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, tính đến ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B trả tiền lãi cho Trần Sỹ Q là 2.820.000 đồng, tương ứng 97 ngày tiền lãi và chưa thanh toán số tiền vay gốc. Số tiền lãi hợp pháp là 531.511,5đ, lãi bất hợp pháp là 2.288.488,5 đồng. Ngày 04/6/2021 Đỗ Thị B vay Trần Sỹ Q 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, tính lãi đến ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B phải trả Trần Sỹ Q lãi là 4.680.000 đồng, tương ứng với 80 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền gốc, số tiền lãi hợp pháp 876.720 đồng, lãi bất hợp pháp là 4.680.000 đồng. Ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B tiếp tục vay Trần Sỹ Q 20.000.000 đồng cùng với khoản tiền vay gốc của 2 khoản trước, chưa thanh toán là 50.000.000 đồng, lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, hạn 01 tháng trả lãi 01 lần, tính đến ngày 22/3/2022, Đỗ Thị B trả lãi 31.500.000 đồng, tương ứng với 213 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền gốc. Tiền lãi hợp pháp 5.835,667,5 đồng, lãi bất hợp pháp 25.664.332,5 đồng. Tổng cộng Trần Sỹ Q đã cho Đỗ Thị B vay thu lợi bất chính số tiền là 31.756.101 đồng.

2. Nguyễn Trần T, ngày 11/10/2021, Nguyễn Trần T vay Trần Sỹ Q số tiền 10.000.000 đồng với lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%/năm, một tháng trả tiền một lần, tính đến ngày 11/4/2022, Nguyễn Trần T đã trả được số tiền lãi là 5.400.000 đồng, tương ứng 180 ngày tiền lãi và còn nợ lại số tiền vay gốc là 10.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 180 \text{ ngày} = 986.310 \text{ đồng}$, số tiền thu lợi bất chính $(5.400.000 \text{ đồng} - 986.310 \text{ đồng}) = 4.413.690 \text{ đồng}$.

3. Nguyễn Lâm B, ngày 12/02/2022, Nguyễn Lâm B viết giấy nhận vay của Trần Sỹ Q số tiền là 500.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm và bắt đầu tính lãi từ ngày 14/02/2022. Đến ngày 25/02/2022, Nguyễn Lâm B đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền lãi là 30.000.000 đồng, tương ứng 12 ngày tiền lãi và 350.000.000 đồng tiền vay gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $500.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 12 \text{ ngày} = 3.287.700 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $30.000.000 \text{ đồng} - 3.287.700 \text{ đồng} = 26.712.300 \text{ đồng}$. Từ ngày 25/02/2022, đối với số tiền vay gốc còn lại là 150.000.000 đồng, Trần Sỹ Q tiếp tục tính lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm; tính đến ngày 05/4/2022, Nguyễn Lâm B đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền lãi là 29.250.000 đồng, tương ứng 39 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền vay gốc. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $150.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 39 \text{ ngày} = 3.205.507,5 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là: $29.250.000 \text{ đồng} - 3.205.507,5 \text{ đồng} = 26.044.492,5 \text{ đồng}$.

4. Lê Thanh T, ngày 10/3/2022, Lê Thanh T vay Trần Sỹ Q số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1825%/năm; Trần Sỹ Q thu 01 ngày tiền lãi 1.500.000 đồng. Ngày 11/3/2022, Lê Thanh T đã thanh toán số tiền vay 30.000.000 đồng cho Trần Sỹ Q. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $30.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 01 \text{ ngày} = 16.438,5 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là 26.044.000 đồng. Tổng cộng Trần Sỹ Q đã thu lợi bất chính cho Nguyễn Lâm B vay số tiền là 52.756.792,5 đồng.

5. Đỗ Quang T, ngày 20/3/2022, Đỗ Quang T vay Trần Sỹ Q số tiền 10.000.000 đồng, tài sản cầm cố là giấy tờ xe ô tô và giấy tờ cá nhân của Đỗ Quang T, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1825%/năm. Trần Sỹ Q thu trước 01 ngày tiền lãi tương ứng số tiền 500.000 đồng và đưa cho Đỗ Quang T số tiền 9.500.000 đồng. Đến ngày 21/3/2022, Đỗ Quang T đưa cho Trần Sỹ Q 10.500.000 đồng, bao gồm 10.000.000 đồng tiền vay gốc và tiền lãi 500.000 đồng, tương ứng 01 ngày tiền lãi. Tổng cộng Đỗ Quang T đã trả lãi cho Trần Sỹ Q số tiền 1.000.000 đồng, tương ứng 02 ngày tiền lãi. Sau khi thanh toán xong, Trần Sỹ Q đã trả lại giấy tờ xe ô tô và giấy tờ cá nhân cho Đỗ Quang T. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $10.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 02 \text{ ngày} = 10.959 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là 989.041 đồng.

6. Phan Chí T, ngày 06/4/2022, Phan Chí T vay Trần Sỹ Q số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 300.000 đồng/ngày, tương ứng 2.190%/năm. Cùng ngày, Phan Chí T đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền lãi là 300.000 đồng và tiền vay gốc là 5.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $5.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 01 \text{ ngày} = 2.739,75 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $300.000 \text{ đồng} - 2.739,75 \text{ đồng} = 297.260,25 \text{ đồng}$. Ngày 07/4/2022, Phan Chí T vay Trần Sỹ Q số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1.825%/năm. Đến ngày 10/4/2022, Phan Chí T đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền 2.250.000 đồng tương ứng 03 ngày tiền lãi và tiền vay gốc là 15.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $15.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 03 \text{ ngày} = 24.657,75 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $2.250.000 \text{ đồng} - 24.657,75 \text{ đồng} = 2.225.342,25 \text{ đồng}$. Ngày 08/4/2022, Phan Chí T vay Trần Sỹ Q số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1.825%/năm. Cùng ngày, Phan Chí T đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền lãi là 1.000.000 đồng và tiền vay gốc là 20.000.000 đồng. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $20.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 01 \text{ ngày} = 10.959 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $1.000.000 \text{ đồng} - 10.959 \text{ đồng} = 989.041 \text{ đồng}$. Ngày 11/4/2022, Phan Chí T vay Trần Sỹ Q số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1825%/năm, Trần Sỹ Q thu trước 01 ngày tiền lãi là 2.250.000 đồng và đưa cho Phan Chí T số tiền 42.250.000 đồng. Ngày 12/4/2022, Phan Chí T gặp Trần Sỹ Q xin hẹn đến 21/4/2022 mới thanh toán khoản vay 45.000.000 đồng, Trần Sỹ Q đồng ý và giảm lãi suất của toàn bộ khoản vay xuống còn 700.000 đồng/ngày, tương đương 567,76%/năm. Phan Chí T đã trả

trước cho Trần Sỹ Q 7.000.000 đồng, tương đương 10 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền vay gốc là 45.000.000 đồng. Tổng cộng Trần Sỹ Q đã thu tiền lãi của 11 ngày là $2.250.000 \text{ đồng} + 7.000.000 \text{ đồng} = 9.250.000 \text{ đồng}$. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $45.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng} \times 11 \text{ ngày} = 271.235,25 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $9.250.000 \text{ đồng} - 271.235,25 \text{ đồng} = 8.978.764,75 \text{ đồng}$. Tổng cộng Trần Sỹ Q đã cho Phan Chí T vay số tiền là 85.000.000 đồng, Phan Chí T đã trả được số tiền 40.000.000 đồng, còn nợ lại 45.000.000 đồng tiền gốc, số tiền thu lợi bất chính là $(297.260,25 + 2.225.342,25 \text{ đồng} + 989.041 \text{ đồng} + 8.978.764,75 \text{ đồng}) = 12.490.408,25 \text{ đồng}$.

7. Phan Đăng K, ngày 07/4/2022, Phan Đăng K vay của Trần Sỹ Q số tiền 18.000.000 đồng, tài sản cầm cố là 02 chiếc điện thoại di động của Phan Đăng K, lãi suất 50.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 1825%/năm, thu trước 01 ngày tiền lãi tương đương số tiền 900.000 đồng; Trần Sỹ Q chỉ đưa cho Phan Đăng K số tiền 17.100.000 đồng. Đến ngày 10/4/2022, Phan Đăng K đã trả cho Trần Sỹ Q thêm 03 ngày tiền lãi tương đương số tiền 2.700.000 đồng và thanh toán số tiền vay là 18.000.000 đồng. Sau đó Trần Sỹ Q đã trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho Phan Đăng K. Số tiền lãi hợp pháp mà Trần Sỹ Q được hưởng là $18.000.000 \text{ đồng} \times 547,95 \text{ đồng}/1.000.000 \text{ đồng}/\text{ngày} \times 04 \text{ ngày} = 39.452,4 \text{ đồng}$. Số tiền lãi bất hợp pháp là $3.600.000 \text{ đồng} - 39.452,4 \text{ đồng} = 3.560.547,6 \text{ đồng}$.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-P1 ngày 06/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Sỹ Q về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Ngày 01/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định số 56/QĐ-VKS-P2 phân công Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Sỹ Q thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đỗ Thị B; ông Nguyễn Trần T, ông Nguyễn Lâm B; anh Lê Thanh T; ông Đỗ Quang T; ông Phan Chí T; Phan Đăng K, vắng mặt tại phiên tòa. Lời khai tại cơ quan điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày đối với số tiền thu lợi bất chính (phần lãi suất vượt quá lãi suất theo quy định của pháp luật) mà bị cáo đã thu, bị cáo đã trả lại cho Đỗ Thị B 31.760.000 đồng, Nguyễn Lâm B 52.760.000 đồng, Nguyễn Trần T 4.414.000 đồng, Đỗ Quang T 1.000.000 đồng; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Chí T yêu cầu được trả lại; Lê Thanh T, Phan Đăng K đều không có yêu cầu gì.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Sỹ Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Sỹ Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 50, Điều 35, Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Sỹ Q từ 210.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc Trần Sỹ Q trả lại số tiền lãi trái pháp luật cho Phan Chí T là tổng cộng 12.490.408, 25 đồng do có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền lãi trái pháp luật. (Đối với số tiền lãi trái pháp luật thu lợi bất chính của bị cáo Trần Sỹ Q đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đỗ Thị B, Nguyễn Trần T, Nguyễn Lâm B, Đỗ Quang T, do những người này có yêu cầu trả lại tiền lãi trái pháp luật, đồng thời có giấy giao nhận tiền nộp cho Tòa án về việc Đỗ Thị B, Nguyễn Trần T, Nguyễn Lâm B, Đỗ Quang T đã nhận đủ số tiền lãi trái pháp luật từ Trần Sỹ Q nên không đề nghị đối với khoản tiền lãi trái pháp luật này).

- Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi trái pháp luật đã thu của Lê Thanh T và Phan Đăng K (do đều không có yêu cầu lấy lại là) 5.044,109,1 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi tương ứng với mức lãi 20%/năm theo quy định là 15.090.858,15 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số số tiền gốc mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã trả cho bị cáo Trần Sỹ Q để nộp NSNN, cụ thể: Bị cáo Trần Sỹ Q đã được những người vay trả tiền gốc như sau (Nguyễn Lâm B 350.000.000 đồng; Lê Thanh T 30.000.000 đồng; Đỗ Quang T 10.000.000 đồng; Phan Chí T 40.000.000 đồng; Phan Đăng K 18.000.000 đồng). Tổng cộng bị cáo Trần Sỹ Q phải nộp lại 448.000.000 (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

* Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền vay gốc chưa trả bị cáo Trần Sỹ Q:

- Chị Đỗ Thị B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

- Anh Nguyễn Trần T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng).

- Anh Nguyễn Lâm B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh Phan Chí T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 45.000.000, hiện đã tạm giữ 3.000.000 đồng của Phan Chí T, vậy Phan Chí T còn phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Đề nghị lưu Hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy vở học sinh kẻ ngang, bên trên có nhiều chữ và số viết tay; 01 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông và ngày lấy là 16/3/2022; 02 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông, chưa qua sử dụng; 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 25/02/2022, người vay tiền là Nguyễn Lâm B, người cho vay là Đặng Minh P. Trả lại cho chị Phạm Thị Tâm H số tiền 30.000.000 đồng. Tịch thu của Phan Chí T: 3.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đỗ Thị B, ông Nguyễn Trần T, ông Nguyễn Lâm B, anh Lê Thanh T, anh Đỗ Quang T, anh Phan Chí T, anh Phan Đăng K. Tuy nhiên xét thấy phiên tòa xét xử đối với bị cáo đã được mở nhiều lần, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nói trên vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nói trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Trần Sỹ Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Từ những phân tích trên có đủ cơ sở xác định như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2021 đến tháng 4/2022, Trần Sỹ Q đã cho người quen và một số lái xe đường dài chở hàng hóa từ các tỉnh khu vực phía Nam ra cửa khẩu T vay tiền với lãi suất cao, thỏa thuận nếu chỉ vay trong thời hạn từ 1-3 ngày, thì lãi suất là 50.000 đồng/1.000.000đ/ngày, tương ứng 1825%/năm, từ ngày thứ tư trở đi sẽ hạ lãi xuống 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 182,5%/năm, nếu vay dài ngày, thì Trần Sỹ Q sẽ tính lãi là 3.000 đồng - 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng từ 109,5%/năm đến 182,5%, tùy theo mối quan hệ, cụ thể Trần Sỹ Q đã cho 07 người vay tiền lãi suất cao, tổng cộng 703.000.000 đồng, lãi suất từ 109,5%/năm trở lên, thu lãi 122.550.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 107.459.141,85 đồng. Đỗ Thị B, ngày 18/5/2021, vay Trần Sỹ Q 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, tính đến ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B trả tiền lãi cho Trần Sỹ Q là 2.820.000 đồng, tương ứng 97 ngày tiền lãi và chưa thanh toán số tiền vay gốc. Số tiền lãi hợp pháp là 531.511,5 đồng, lãi bất hợp pháp là 2.288.488,5 đồng. Ngày 04/6/2021 Đỗ Thị B vay Trần Sỹ Q 20.000.000 đồng, lãi suất 3.000

đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, tính lãi đến ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B phải trả Trần Sỹ Q lãi là 4.680.000 đồng, tương ứng với 80 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền gốc, số tiền lãi hợp pháp 876.720 đồng, lãi bất hợp pháp là 3.803.280 đồng. Ngày 22/8/2021, Đỗ Thị B tiếp tục vay Trần Sỹ Q 20.000.000 đồng cùng với khoản tiền vay gốc của 2 khoản trước, chưa thanh toán là 50.000.000 đồng, lãi 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương ứng 109,5%, hẹn 01 tháng trả lãi 01 lần, tính đến ngày 22/3/2022, Đỗ Thị B trả lãi 31.500.000 đồng, tương ứng với 113 ngày tiền lãi và chưa thanh toán tiền gốc. Tiền lãi hợp pháp 5.835,667,5 đồng, lãi không hợp pháp 25.664.332,5 đồng. Xác định Trần Sỹ Q đã cho 07 người vay tổng số tiền gốc 703.000.000 đồng, lãi suất từ 109,5%/năm trở lên, thu lãi 122.550.000 đồng, trong đó tiền thu lợi bất chính là 107.459.141,85 đồng.

[5] Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Sỹ Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự 2015, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Mặc dù hành vi của bị cáo chỉ là hành vi cho người khác vay tiền với thủ tục đơn giản, chỉ cần cầm cố giấy tờ tùy thân như chứng minh thư nhân dân, giấy phép lái xe...nhưng thủ đoạn là cho vay lãi suất cao, do bị cáo tự đặt ra, cao gấp nhiều lần so với lãi suất tối đa được phép quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước.

[7] Để có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần xem xét vai trò, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau:

[8] Về nhân thân: Theo bản án số 51/2010/HSST ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích), nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[10] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo tham gia quân đội bảo vệ quần đảo Trường Sa, mẹ là Nguyễn Thị T có Huân chương kháng chiến, đã khắc phục nộp số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20 tháng 12 năm 2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử các vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015. Do đó căn cứ vào Điều 3 Nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, xét thấy bị cáo có tài sản theo kết quả xác minh, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng là đủ sức răn đe, phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

[12] Về biện pháp tư pháp trong vụ án: Buộc Trần Sỹ Q trả lại số tiền lãi trái pháp luật cho Phan Chí T là tổng cộng 12.490.408, 25 đồng do có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền lãi trái pháp luật. (Đối với số tiền lãi trái pháp luật thu lợi bất chính của bị cáo Trần Sỹ Q đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đỗ Thị B 31.756.101 đồng, Nguyễn Trần T 4.413.690 đồng, Nguyễn Lâm B 52.756.792,5 đồng, Đỗ Quang T 989.041 đồng, bị cáo đã trả lại tiền lãi trái pháp luật cho Đỗ Thị B, Nguyễn Trần T, Nguyễn Lâm B, Đỗ Quang T (theo giấy biên nhận), nên không truy thu đối với khoản tiền lãi trái pháp luật của những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên. Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi trái pháp luật đã thu của Lê Thanh T và Phan Đăng K (do đều không có yêu cầu lấy lại) là 5.044.109,1 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi tương ứng với mức lãi 20%/ năm theo quy định là 15.090.858,15 đồng nộp ngân sách Nhà nước. Truy thu số tiền gốc mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã trả cho bị cáo Trần Sỹ Q để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Trần Sỹ Q đã được những người vay trả tiền gốc như sau (Nguyễn Lâm B 350.000.000 đồng; Lê Thanh T 30.000.000 đồng; Đỗ Quang T 10.000.000 đồng; Phan Chí T 40.000.000 đồng; Phan Đăng K 18.000.000 đồng). Tổng cộng bị cáo Trần Sỹ Q phải nộp lại 448.000.000 (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước. Theo biên lai số AA/2021/0002355 ngày 19/9/2022 bị cáo Trần Sỹ Q đã nộp 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), bị cáo Trần Sỹ Q còn phải nộp 418.000.000 (bốn trăm mười tám triệu đồng). Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền vay gốc chưa trả bị cáo Trần Sỹ Q gồm: Chị Đỗ Thị B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng); anh Nguyễn Trần T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng); anh Nguyễn Lâm B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng); anh Phan Chí T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu đồng), đã tạm giữ 3.000.000 (ba triệu đồng) của Phan Chí T, vậy Phan Chí T còn phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu đồng).

[13] Đối với chị Phạm Thị Tâm H là vợ của bị cáo, nhưng chị không biết việc bị cáo cho vay lãi nặng. Khi khám xét chỗ ở cơ quan chức năng có thu giữ số tiền 30.000.000 đồng, là tiền do chị bán hàng nước và bán cơm tích góp mà có, chị yêu cầu trả lại.

[14] Đối với khoản vay của Nguyễn Lâm B: Từ đầu tháng 02/2022 đến ngày 10/02/2022, Nguyễn Lâm B nhiều lần vay tiền của Đặng Minh P, với tổng số tiền là 500.000.000 đồng, nhưng không tính lãi. Trong các lần được Nguyễn Lâm B đặt vấn đề vay tiền thì Đặng Minh P đều đến vay tiền của Trần Sỹ Q rồi cho Nguyễn Lâm B vay. Khi số tiền vay tổng cộng là 500.000.000 đồng, Đặng Minh P đưa Nguyễn Lâm B đến nhận nợ với Trần Sỹ Q. Bị cáo Trần Sỹ Q bắt đầu tính lãi với Nguyễn Lâm B theo như nội dung nêu trên, còn Đặng Minh P không tham gia việc trả tiền lãi và không được hưởng lợi nhuận gì, nên không xem xét xử lý.

[15] Ngày 08/3/2021, Trần Sỹ Q còn cho Nguyễn Văn Đ, vay số tiền 110.000.000 đồng; khi cho vay hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể mà chỉ nói hàng tháng Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả tiền lãi cho Trần Sỹ Q. Tính đến ngày 08/7/2021, Nguyễn Văn Đ đã trả cho Trần Sỹ Q số tiền lãi tổng cộng là 16.000.000 đồng và chưa thanh toán tiền vay gốc. Sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn, Nguyễn Văn Đ xin nợ lại số tiền vay gốc và không trả lãi nữa, Trần Sỹ Q đồng ý. Như vậy Trần Sỹ Q đã được hưởng số tiền lãi 16.000.000 đồng trong vòng 123 ngày, tương đương lãi suất là 1.182,55 đồng/1.000.000 đồng/ngày tương ứng 43,16%/năm nên việc Trần Sỹ Q cho Nguyễn Văn Đ vay tiền không cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

[16] Về xử lý vật chứng: Lưu Hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy vở học sinh kẻ ngang, bên trên có nhiều chữ và số viết tay; 01 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông và ngày lấy là 16/3/2022; 02 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông, chưa qua sử dụng; 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 25/02/2022, người vay tiền là Nguyễn Lâm B, người cho vay là Đặng Minh P. Đối với số tiền 30.000.000 đồng là tiền của chị Phạm Thị Tâm H do bán hàng nước và tiền bán cơm tích góp mà có, nên trả lại cho chị Phạm Thị Tâm H. Đối với số tiền 3.000.000 đồng là tiền do Phan Chí T đem đến để trả cho Trần Sỹ Q, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 35; Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106; Điều 292; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Sỹ Q phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Xử phạt bị cáo Trần Sỹ Q số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Buộc Trần Sỹ Q trả lại số tiền lãi trái pháp luật cho anh Phan Chí T là tổng cộng 12.490.408 (mười hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn bốn trăm linh tám đồng).

- Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi trái pháp luật đã thu của Lê Thanh T và Phan Đăng K là 5.044.109 (năm triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm linh chín đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu đối với bị cáo Trần Sỹ Q số tiền lãi tương ứng với mức lãi 20%/năm theo quy định là 15.090.858 (mười lăm triệu không trăm chín mươi nghìn tám trăm năm mươi tám đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Truy thu số tiền gốc mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã trả cho bị cáo Trần Sỹ Q để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Trần Sỹ Q đã được những người vay trả tiền gốc như sau (Nguyễn Lâm B 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng); Lê Thanh T 30.000.000 (ba mươi triệu đồng); Đỗ Quang T 10.000.000 (mười triệu đồng); Phan Chí T 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng); Phan Đăng K 18.000.000 (mười tám triệu đồng). Tổng cộng bị cáo Trần Sỹ Q phải nộp lại 448.000.000 (bốn trăm bốn mươi tám triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước. Theo biên lai số AA/2021/0002355 ngày 19/9/2022 bị cáo Trần Sỹ Q đã nộp 30.000.000 (ba mươi triệu đồng), bị cáo Trần Sỹ Q còn phải nộp 418.000.000 (bốn trăm mười tám triệu đồng).

* Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền vay gốc chưa trả bị cáo Trần Sỹ Q:

- Chị Đỗ Thị B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu đồng).

- Anh Nguyễn Trần T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 (mười triệu đồng).

- Anh Nguyễn Lâm B phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Anh Phan Chí T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 45.000.000, đã tạm giữ 3.000.000 (ba triệu đồng). Anh Phan Chí T còn phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 42.000.000 (bốn mươi hai triệu đồng).

3. Về phần xử lý vật chứng:

- Lưu Hồ sơ vụ án: 01 tờ giấy vở học sinh kẻ ngang, bên trên có nhiều chữ và số viết tay; 01 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông, có ghi tên Tiến và ngày lấy là 16/3/2022; 02 tờ giấy bên trên có nhiều ô vuông, chưa qua sử dụng; 01 tờ giấy vay tiền đề ngày 25/02/2022, người vay tiền là Nguyễn Lâm B, người cho vay là Đặng Minh P;

- Trả lại cho chị Phạm Thị Tâm H 30.000.000 (ba mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm 60 (sáu mươi) tờ tiền có mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn đồng), được niêm phong trong 01 (một) phong bì “PHÒNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN” có ký hiệu A1.

- Tịch thu của Phan Chí T: 3.000.000 (ba triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm 06 (sáu) tờ tiền có mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn đồng), được niêm phong trong 01 (một) phong bì “PHÒNG CẢNH SÁT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN” có ký hiệu A2.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Sỹ Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan Đỗ Quang T tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy